

Số: /KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ liên quan đến kinh tế số, xã hội số trên phạm vi toàn tỉnh và thí điểm mô hình chuyển đổi số tại 04 xã, thị trấn

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Thông báo Kết luận số 19/TB-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc về nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2022.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ liên quan đến kinh tế số, xã hội số trên phạm vi toàn tỉnh và thí điểm mô hình chuyển đổi số tại 04 xã, thị trấn năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện chuyển đổi số một số nhiệm vụ liên quan đến giáo dục, thanh toán điện tử, địa chỉ số trên phạm vi toàn tỉnh làm nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã tại: thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường; thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo; xã Hương Đạo, huyện Tam Dương; xã Lãng Công, huyện Sông Lô, nhằm tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại cấp cơ sở. Dựa trên kết quả thí điểm, đề xuất mở rộng chuyển đổi số đến tất cả các xã, phường, thị trấn bảo đảm tính khả thi, nhanh, thiết thực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến các nhiệm vụ được lựa chọn triển khai phải tham gia trách nhiệm, quyết liệt.

- Sử dụng nền tảng số sẵn có của các doanh nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo và công bố kết quả thực hiện cụ thể của từng nhiệm vụ, từng địa phương được chọn làm thí điểm.

II. NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Triển khai một số nhiệm vụ để thúc đẩy kinh tế số, xã hội số trên phạm vi toàn tỉnh

- Quản lý số đối với 100% trường học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh (quản lý hồ sơ giáo viên; quản lý công tác giảng dạy của giáo viên (sổ gọi tên và ghi điểm điện tử); quản lý hồ sơ học sinh (học bạ điện tử); quản lý quá trình học tập và rèn luyện của học sinh (sổ liên lạc điện tử); quản lý thi (các kỳ thi do nhà trường tổ chức)...

- Triển khai thí điểm ứng dụng nạp tiền, rút tiền thông qua ứng dụng nền tảng số (ATM mềm) và thông qua máy bán hàng chấp nhận thẻ ngân hàng để thanh toán hóa đơn dịch vụ (POS) tại các điểm bưu điện văn hóa xã có người phục vụ tại 06 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh (trong đó có 04 đơn vị thí điểm);

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán điện tử bằng cách quét mã vuông QRCode tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Nền tảng địa chỉ số Vpostcode tới 100% hộ gia đình. Địa chỉ số gồm địa chỉ và bản đồ số để hỗ trợ thực hiện dịch vụ công, dịch vụ đô thị thông minh, hỗ trợ cho doanh nghiệp giao hàng, chuyển phát bưu phẩm đến đúng địa chỉ.

2. Thí điểm mô hình chuyển đổi số 04 xã, thị trấn

Ngoài 04 nhiệm vụ chung nêu tại Khoản 1, Mục II Kế hoạch này, 04 xã, thị trấn còn thực hiện các nhiệm vụ như sau:

a) Chính quyền số

- Bổ sung, nâng cấp, tối ưu hệ thống mạng nội bộ (LAN).

- Bổ sung máy tính, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm 100% cán bộ, công chức sử dụng máy tính trong công việc.

- Hoàn thiện Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến các xã; Phòng họp không giấy tờ.

- Triển khai sử dụng 100% các phần mềm dùng chung của tỉnh: Phần mềm quản lý văn bản có ứng dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử liên thông 4 cấp, hệ thống thư điện tử, hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến,...

- Triển khai các phần mềm hỗ trợ cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ chính sách, phần mềm tiếp

nhận, phản ánh trả lời công dân nhằm tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, Số hóa hồ sơ,...

- Thiết lập trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về các hoạt động của chính quyền và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng của địa phương, cập nhật thông tin và các sự kiện thường xuyên.

- Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở sang sử dụng hệ thống truyền thanh có ứng dụng viễn thông, công nghệ thông tin.

- Trang bị một số bảng tin điện tử công cộng tại các địa điểm công cộng, tập trung người dân để tiếp nhận các thông tin phản ánh của tổ chức, công dân đồng thời tuyên truyền, quảng bá, công khai, minh bạch các thông tin chỉ đạo, điều hành của chính quyền.

- Triển khai các ứng dụng nhắn tin trên điện thoại thông minh, hội thoại nhóm, nhắn tin giao tiếp với toàn bộ người dân, các nhóm trao đổi khác nhau, tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Thiết lập các nhóm trao đổi về bảo đảm an ninh, tố giác tội phạm, phát triển kinh doanh. Thông tin đến toàn bộ người dân trong các trường hợp cần thiết như thiên tai, mưa bão, tình hình an ninh, cảnh báo thời tiết...

- Hướng dẫn, đào tạo các kỹ năng số 100% cán bộ, công chức để tăng cường sử dụng công nghệ số trong công việc, giao tiếp với người dân thông qua các phương tiện truyền thông số, mạng xã hội.

b) Kinh tế số

- Thực hiện kế hoạch đưa 100% hộ sản xuất nông nghiệp (hộ cá thể, hợp tác xã, cá nhân có sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông nghiệp) lên các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmark, Zalo, Facebook,...) nhằm quảng bá, tiếp thị các sản phẩm của địa phương trên môi trường mạng trên các kênh trực tuyến để tiếp cận, quảng cáo, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ. Thực hiện việc tạo tài khoản trên sàn, tài khoản thanh toán trực tuyến, hướng dẫn kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử, các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử...

- Triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các doanh nghiệp, cửa hàng dịch vụ, dịch vụ công của cơ quan nhà nước, dịch vụ xã hội, điện, nước...

- Triển khai tại bộ phận một cửa các đơn vị hệ thống/kios thanh toán không dùng tiền mặt của các ngân hàng, doanh nghiệp.

- Triển khai các ứng dụng: Truy xuất nguồn gốc, Ứng dụng nông nghiệp thông minh, Wifi Marketing,...

- Thanh toán hóa đơn điện tử của các dịch vụ điện, nước, Internet, Viễn thông

truyền hình không dùng tiền mặt.

c) Xã hội số

- Cùng cố hạ tầng tại các điểm bưu điện văn hóa xã để phát sóng Wifi phục vụ người dân truy cập, khai thác thông tin.

- Giáo dục: 100% học sinh các cấp trên địa bàn xã được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến: thư viện số, giáo trình, bài giảng, học liệu...

- Y tế: Kết nối trạm y tế xã với hệ thống khám chữa bệnh từ xa (Telehealth) để người dân trong xã được hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng tư vấn, hỗ trợ khám chữa bệnh trực tuyến,...

- Du lịch: Triển khai các ứng dụng công nghệ số để quảng bá, thu hút du khách trong và ngoài nước đến với địa phương; quảng bá nét văn hóa đặc thù của địa phương như các di tích lịch sử, du lịch làng nghề, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, gắn phát triển sản xuất với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Nông nghiệp: Cung cấp, cập nhật thông tin về các mô hình làm nông nghiệp mới như nông nghiệp sạch, nông nghiệp 4.0, nông nghiệp thông minh dựa trên công nghệ số giúp tăng cao năng suất nông sản, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tác hại từ các yếu tố thời tiết, môi trường. Xây dựng, triển khai phần mềm ứng dụng truy xuất nguồn gốc và tạo dựng thương hiệu cho sản phẩm; xây dựng chuỗi liên kết sản phẩm (tập trung các sản phẩm chủ lực của địa phương).

- Triển khai mô hình “Camera an ninh” hỗ trợ tự động nhận diện trên một số trục đường chính.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Triển khai trong năm 2022

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025.

- Từ nguồn xã hội hóa; nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án, kế hoạch khác,... đang được triển khai tại các cơ quan, đơn vị và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Tham mưu Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số phân công Thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách, hỗ trợ xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng dự toán chi tiết thực hiện các nhiệm vụ liên quan trình các cơ quan có thẩm quyền để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm quy định.

- Báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng tháng, quý kết quả triển khai các nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai, thực hiện thành công Kế hoạch.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp triển khai nhiệm vụ quản lý số đối với 100% các trường học trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Y tế: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan hỗ trợ các xã trong quá trình triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số lĩnh vực y tế tại các đơn vị thí điểm: kết nối hệ thống khám bệnh từ xa (Telehealth) từ Trung tâm y tế tới các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến tỉnh, trung ương bảo đảm thực hiện việc khám bệnh từ xa được thuận lợi, hiệu quả.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp, hỗ trợ xúc tiến kết nối du lịch, tổ chức và khai thác các đoàn khách du lịch đến các điểm du lịch tại các xã, thị trấn thí điểm.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan hỗ trợ các xã trong quá trình triển khai Kế hoạch;

7. Sở Công Thương: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác, HTX thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng Online,...) xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước để người sản xuất tiếp cận.

8. Hội Nông dân: Chủ trì, phối hợp triển khai Kế hoạch đưa 100% hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; phối hợp hướng dẫn, đào tạo kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử,...

9. Các doanh nghiệp Bru chính, Viễn thông (Bru điện tỉnh, Viễn thông Vĩnh Phúc, Viettel Vĩnh Phúc, Mobifone Vĩnh Phúc, FPT Vĩnh Phúc,...)

a) Viễn thông Vĩnh Phúc: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ các nhiệm vụ chuyển đổi số tại 02 xã, thị trấn: xã Hương Đạo, Huyện Tam Dương và thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo.

b) Viettel Vĩnh Phúc: phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ các nhiệm vụ chuyển đổi số tại 02 xã, thị trấn: xã Lãng Công, Huyện Sông Lô và thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường.

c) Bưu điện tỉnh: Triển khai các nền tảng địa chỉ số Vpostcode; nền tảng nạp, rút tiền tự động tại các điểm Bưu điện văn hóa xã; phối hợp với Ngân hàng Quân đội Vĩnh Phúc (MB Bank) triển khai thí điểm rút, nạp tiền qua ứng dụng số tại các điểm giao dịch của Bưu điện Văn hóa xã.

d) Các doanh nghiệp khác

Trên cơ sở nhiệm vụ và năng lực của đơn vị hỗ trợ phát triển hạ tầng số, phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng truyền thanh cơ sở, hạ tầng camera giám sát,...; hỗ trợ các phần mềm ứng dụng trên các lĩnh vực, nguồn nhân lực phối hợp tổ chức triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số tại các lĩnh vực, thị trấn được lựa chọn thí điểm triển khai.

10. Ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại:

a) Ngân hàng nhà nước: Chỉ đạo việc đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua QRcode; Phối hợp, giám sát các nhiệm vụ liên quan đến thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Ngân hàng Quân đội (MB Bank) chi nhánh Vĩnh Phúc hỗ trợ triển khai ứng dụng số nạp, rút tiền (ATM mềm) tại các quầy giao dịch của Bưu điện tại 06 xã, thị trấn lựa chọn thí điểm trên địa bàn tỉnh.

c) Các ngân hàng trên địa bàn tỉnh: Phối hợp triển khai các hệ thống, kios, các dịch vụ thanh toán qua QR code, thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ quan, doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

Phối hợp trong công tác chỉ đạo chính quyền các xã, thị trấn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; đôn đốc, giám sát việc thực hiện của các xã, thị trấn trực thuộc.

12. Ủy ban nhân dân 04 xã, thị trấn triển khai thí điểm

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện triển khai thí điểm chuyển đổi số tại địa phương.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến từng nhà, từng người dân trong địa phương hiểu được ý nghĩa của việc thí điểm triển khai mô hình xây dựng xã

chuyển đổi số.

- Chủ động một phần kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã.
- Báo cáo hàng tháng kết quả triển khai thí điểm tại địa phương về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh hoặc gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND xem xét, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Cục An toàn Thông tin, Bộ TT&TT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (thực hiện);
- Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông (thực hiện);
- Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh; Công TTGTĐT;
- Lưu: VT, VX3;

(H- 15 b).



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang